

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn xã Sơn Hà giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 – 2030;

UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn xã Sơn Hà giai đoạn 2026 – 2030 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các nội dung theo Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030” Kế hoạch của UBND tỉnh¹ về triển khai thực hiện Đề án.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trên địa bàn xã, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường năng lực, kỹ năng cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Triển khai các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Xác định rõ nội dung, tiến độ, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

¹ Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Kế hoạch số 1761/KH-UBND ngày 21/5/2024 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn xã; chú trọng bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), kỹ năng vận động, thuyết phục và truyền đạt thông tin phù hợp với đặc điểm địa bàn, đối tượng, phong tục, tập quán và ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và sự phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và thôn trong công tác PBGDPL; góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Rà soát, củng cố đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn xã; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất giải pháp thu hút, phát huy vai trò của cán bộ, công chức, người có uy tín trong cộng đồng và các cá nhân có khả năng tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, kỹ năng vận động, thuyết phục và truyền đạt thông tin phù hợp với từng nhóm đối tượng, lĩnh vực và điều kiện thực tế của địa phương; quan tâm bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật khi có điều kiện.

- Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật; quan tâm lựa chọn, phát huy vai trò của người dân tộc thiểu số hoặc người biết tiếng dân tộc thiểu số tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Phân đầu bảo đảm mỗi thôn có lực lượng nòng cốt phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành.

- Rà soát, lựa chọn, cung cấp tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với phong tục, tập quán, ngôn ngữ và trình độ nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường sử dụng tài liệu trực quan, tài liệu điện tử và các hình thức tuyên truyền dễ hiểu, dễ tiếp cận. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và khả năng tiếp cận công nghệ của người dân.

- Quan tâm hỗ trợ nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, nhất là lực lượng hoạt động tại các thôn có đông đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn khó khăn; phát huy vai trò phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, trưởng thôn, người có uy tín và các tổ hòa giải ở cơ sở trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thực hiện: Đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn xã; cán bộ, công chức, người có uy tín trong cộng đồng, cá nhân được huy động hoặc mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi thực hiện: Kế hoạch thực hiện Đề án được triển khai trên địa bàn toàn xã.

3. Thời gian thực hiện: Từ ngày Kế hoạch được ban hành cho đến hết năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, quan đơn vị

a) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến về vai trò của công tác PBGDPL; vị trí của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại địa phương.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL triển khai thực hiện nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật; tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2. Rà soát, đề xuất, hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN

Thực hiện rà soát, nghiên cứu hoàn thiện các quy định của pháp luật về tuyên truyền viên pháp luật; đề xuất ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách ưu tiên, có tính đặc thù để thu hút sự tham gia của đội ngũ luật sư, luật gia, người am hiểu pháp luật; già làng, trưởng thôn các chức sắc, chức việc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng dân cư để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phát huy trách nhiệm của đội ngũ này tham gia thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu.

3. Xây dựng, kiện toàn và phát triển đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN bảo đảm về số lượng và hoạt động hiệu quả

a) Tổ chức đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn xã; có giải pháp tăng cường, bổ sung bảo đảm đủ số lượng, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác PBGDPL.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Xây dựng, bổ sung nguồn cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN, ưu tiên đối tượng người DTTS hoặc người biết tiếng DTTS. Ưu tiên lựa chọn, công nhận mới tuyên truyền viên pháp luật là người DTTS hoặc biết tiếng DTTS có đủ năng lực, trình độ thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN cho tuyên truyền viên pháp luật.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Tăng cường năng lực của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật bảo đảm hoạt động thực chất, có kỹ năng, nghiệp vụ tốt, am hiểu pháp luật

a) Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL, cung cấp thông tin, tài liệu cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, trong đó tập trung vào đối tượng là già làng, trưởng xóm, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, hòa giải viên cơ sở để tham gia PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu, nội dung và chỉ tiêu bồi dưỡng tiếng DTTS cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn xã.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

đ) Phối hợp cung cấp tài liệu PBGDPL cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật vùng đồng bào DTTS&MN bằng chữ phổ thông hoặc song ngữ chữ phổ thông và chữ DTTS để thực hiện PBGDPL cho nhân dân bằng hình thức phù hợp.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Trang bị công cụ, phương tiện, thiết bị để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL phù hợp với đặc điểm, tính chất đối tượng của Đề án.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

* Huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia, hỗ trợ nguồn lực cho hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN.

Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Cơ quan phối hợp: Các tổ chức, các nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6. Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện

Tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án bằng các hình thức phù hợp; chú trọng công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đề án nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác PBGDPL tại vùng đồng bào DTTS&MN.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan;

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn các phòng, cơ quan đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao. Tổ chức quán triệt, truyền thông, phổ biến về ý nghĩa, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Đề án đến các cơ quan, đơn vị bằng hình thức phù hợp.

2. Phòng Kinh tế: Chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với quy định

của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và tình hình thực tế của xã.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan đơn vị thuộc UBND xã: Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch này; lồng ghép kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ có chung mục tiêu, đối tượng, nội dung với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

4. Chế độ báo cáo:

Các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo kết quả đánh giá tình hình triển khai định kỳ 6 tháng, năm và báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch này; gửi báo cáo về văn phòng HĐND và UBND để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo công tác PBGDPL 6 tháng, năm; báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện gửi tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để được xem xét, hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Cơ quan MTTQ Việt Nam xã;
- Công an xã;
- BCH Quân sự xã;
- Trạm y tế xã;
- Các trường thuộc xã;
- CVP, PCVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, VP_{Ca}.



CHỦ TỊCH

Phan Anh Quang